

XÁC ĐỊNH TỶ LỆ CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT, CHƯA ĐẠT TRONG TIÊU CHUẨN THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN THUỐC TẠI MỘT SỐ KHO QUÂN Y

Nguyễn Thị Phương Thảo¹, Nguyễn Xuân Quỳnh², Nguyễn Thị Ngọc Vân^{3*}

1. Kho Dược Quân khu 9

2. Kho 706

3. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

*Email: ntnvan@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/3/2026

Ngày phản biện: 06/7/2026

Ngày duyệt đăng: 20/8/2026

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Trong chuỗi cung ứng thuốc, khâu bảo quản đóng vai trò quan trọng nhằm đảm bảo thuốc duy trì được chất lượng, độ ổn định và hiệu lực đến tay người sử dụng. Việc tuân thủ các nguyên tắc thực hành tốt bảo quản thuốc (Good Storage Practices - GSP) là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối thuốc. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ các tiêu chí đạt, chưa đạt trong tiêu chuẩn Thực hành tốt bảo quản thuốc tại một số kho quân y, khảo sát kiến thức nhân viên kho về GSP. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Cơ sở vật chất của các kho (Hồ sơ sổ sách, quy trình, trang thiết bị...); Dược sĩ đang công tác tại các kho được khảo sát bằng phương pháp mô tả cắt ngang hồi cứu. Thu thập số liệu bằng phiếu khảo sát và bộ câu hỏi soạn sẵn. **Kết quả:** Tại thời điểm khảo sát, số tiêu chí thực hiện đạt ở các kho chiếm tỷ lệ từ 64,1% đến 81,1%. Các tiêu chí chưa đạt tập trung ở nhóm tiêu chí cơ sở vật chất thiết bị, hoạt động bảo quản. Tổng số nhân viên đạt kiến thức 74,1%, trong đó Kho 706 tỷ lệ đạt cao nhất 80,5%. **Kết luận:** Các kho cơ bản triển khai và thực hiện tương đối đầy đủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc. Thuốc được bảo quản trong điều kiện đảm bảo duy trì chất lượng theo đúng quy định. Tuy nhiên, chất lượng ở một số tiêu chí chưa cao. Cần có kế hoạch khắc phục cụ thể. Thường xuyên kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để thực hiện công tác kho đạt hiệu quả bền vững.

Từ khóa: Thực hành tốt bảo quản thuốc, tiêu chí, bảo quản thuốc.

ABSTRACT

DETERMINING THE RATE OF CRITERIA MET AND NOT MET GOOD PRACTICE STANDARDS FOR DRUG STORAGE AT SOME MILITARY MEDICAL STORAGE FACILITIES

Nguyen Thi Phuong Thao¹, Nguyen Xuan Quynh², Nguyen Thi Ngoc Van^{3*}

1. Military District 9 Pharmaceutical Warehouse

2. Warehouse 706

3. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Background: In the pharmaceutical supply chain, storage plays a crucial role in ensuring that drugs maintain their quality, stability, and efficacy until they reach the end user. Adherence to Good Storage Practices (GSP) is mandatory for all drug manufacturing, trading, and distribution facilities. **Objectives:** To determine the percentage of criteria met and not met in the Good Storage Practice (GSP) standards at several military medical depots, and survey depot staff's knowledge of GSP. **Materials and methods:** Records, equipment; Pharmacists who are officers and staff working at military medical depots were surveyed using a retrospective cross-sectional descriptive method. Data was collected using survey questionnaires and pre-prepared question sets. **Results:** At the time

of the survey, Warehouse K1 had the highest percentage of criteria met (81.1%), while Warehouse K2 had the lowest percentage (64.1%). The unmet criteria were concentrated in the areas of infrastructure, equipment, and storage operations. The total number of employees meeting the required knowledge was 74.1%, with Warehouse K1 achieving a rate of 80.5%. **Conclusion:** The basic warehouses have implemented and carried out the regulations on good drug storage practices relatively fully. Drugs are stored under conditions that ensure quality maintenance in accordance with regulations. However, quality in some criteria is not high enough. A specific plan for improvement is needed. Regular or unscheduled inspections of warehouse operations should be conducted according to the principles of "Good Drug Storage Practices".

Keywords: Good Drug Storage Practices, criteria, medicine storage.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuốc là yếu tố quan trọng trong công tác điều trị bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Chất lượng thuốc không chỉ phụ thuộc vào công nghệ, quy trình sản xuất mà còn chịu ảnh hưởng rất lớn của khâu bảo quản và phân phối. Trong hoạt động quản lý và cung ứng thuốc, kho bảo quản thuốc đóng vai trò then chốt trong việc duy trì chất lượng, hiệu lực và độ an toàn của thuốc đến tay người sử dụng. Năm 2018, Bộ Y tế đã ban hành nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc - Good Storage Practices (GSP)” và là yêu cầu tuân thủ bắt buộc đối với tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối thuốc bao gồm cả các đầu mối bảo quản thuốc của chương trình y tế quốc gia, của các lực lượng vũ trang nhân dân [1].

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, Cục Quân y ban hành kế hoạch số 507/KH-QY kiểm tra công tác dược, trang bị Quân y năm 2025. Trên cơ sở thực trạng công tác bảo quản thuốc tại các đơn vị quân y trong toàn quân, bên cạnh những điểm mạnh, yêu cầu cần tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá công tác bảo quản thuốc của các kho quân y. Từ đó phân tích, rút kinh nghiệm, triển khai quản lý và tổ chức hoạt động theo đúng tiêu chuẩn GSP [2].

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, nghiên cứu này được tiến hành nhằm các mục tiêu: Xác định tỷ lệ các tiêu chí đạt, chưa đạt trong tiêu chuẩn Thực hành tốt bảo quản thuốc tại một số kho quân y, kết hợp khảo sát kiến thức nhân viên về GSP.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Cơ sở vật chất của các kho (Hồ sơ sổ sách, quy trình; trang thiết bị,...)

Dược sĩ đang công tác tại các kho

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:**

+ Cơ sở vật chất của kho thuốc quân y đang hoạt động.

+ Dược sĩ đang công tác tại các kho, có thời gian làm việc trên 6 tháng trở lên, đồng ý tham gia vào nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Dược sĩ của các kho đi học, đi công tác hoặc nghỉ ốm, thai sản... trong thời gian nghiên cứu. Cán bộ đi lấy mẫu không gặp được đối tượng nghiên cứu.

- **Địa điểm và thời gian nghiên cứu:**

+ Kho dược 706 (Kho K1); Kho dược 131 (Kho K2); Kho dược B29 (Kho K3)

+ Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 05/2025 đến tháng 05/2026.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang hồi cứu.

- **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:** Gồm 03 kho quân y đang hoạt động và toàn bộ 81 dược sĩ đang công tác tại 3 kho, được chọn theo tiêu chuẩn lựa chọn.

- **Công cụ và tiêu chuẩn đánh giá:**

Đối với từng kho: Dựa vào các nhóm nội dung được quy định tại phụ lục III thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc. Dựa vào phụ lục V thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế phân loại mức độ tồn tại và đánh giá mức độ tuân thủ thực hành tốt bảo quản thuốc. Từ đó xây dựng phiếu khảo sát gồm 53 tiêu chí (8 nhóm nội dung) để tiến hành đánh giá tại các kho.

Sau khi thu thập kết quả ở các kho, tiến hành phân tích, xác định các tiêu chí đạt, chưa đạt theo tiêu chuẩn GSP. Mức đạt ở từng tiêu chí: Khi cơ sở thực hiện đạt và đầy đủ các nội dung theo tiêu chí. Mức chưa đạt: Khi cơ sở không thực hiện hoặc có thực hiện nhưng chưa đạt hoặc không đầy đủ các nội dung theo tiêu chí.

Đối với Dược sĩ (nhân viên ở kho): Tiến hành đánh giá kiến thức, hiểu biết về GSP theo bộ câu hỏi soạn sẵn dựa trên thông tư 36/2018/TT-BYT và các SOP của các kho. Trả lời đúng được 1 điểm/câu, trả lời sai không có điểm. Trả lời đúng từ 70% là đạt kiến thức, dưới 70% là chưa đạt kiến thức.

- **Xử lý số liệu:** Bảng Excel, phần mềm SPSS.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Nghiên cứu được Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thông qua theo phiếu chấp thuận số 25.033.HV/PCT-HĐĐĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2025.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Kho K1		Kho K2		Kho K3	
		n=36	Tỷ lệ %	n=25	Tỷ lệ %	n=20	Tỷ lệ %
Nhóm tuổi	Dưới 25 tuổi	0	0	0	0	0	0
	Từ 25 đến 45 tuổi	27	75	21	84	17	85
	Trên 45 tuổi	9	25	4	16	3	15
Giới	Nam	19	53	9	36	6	30
	Nữ	17	47	16	64	14	70
Trình độ CM	Trung cấp, CĐ	23	64	16	64	14	70
	Đại học, SDH	13	36	9	36	6	30
Thời gian công tác	Dưới 3 năm	5	14	4	16	3	15
	từ 3 đến 5 năm	13	36	9	36	6	30
	Trên 5 năm	18	50	12	48	11	55
Tham gia các khóa đào tạo	Có	17	47	12	48	11	55
	Không	19	53	13	52	9	45

Nhận xét: Kho K1 có 75% cán bộ trong độ tuổi từ 25 đến 45 tuổi, nữ chiếm 47%. Trình độ trung cấp, cao đẳng 64%; có 47% tham gia đào tạo. Kho K2 có 84% cán bộ trong độ tuổi từ 25 đến 45 tuổi, nữ chiếm 64%. Trình độ trung cấp, cao đẳng chiếm 64% và 48% tham gia đào tạo. Kho K3 có 85% cán bộ trong độ tuổi từ 25 đến 45 tuổi, trong đó nữ chiếm 70%. Trình độ trung cấp, cao đẳng chiếm 70% và 55% tham gia đào tạo.

3.2. Kết quả khảo sát thực hiện các tiêu chí theo tiêu chuẩn GSP tại các kho**Bảng 2. Kết quả khảo sát chung trên các nhóm tiêu chí của kho K1**

Nội dung nhóm tiêu chí	Kho K1			
	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ (%)	Số tiêu chí chưa đạt	Tỷ lệ (%)
1.Nhân sự (NS=7)	6	85,7	1	14,3
2. Cơ sở vật chất (CS=12)	9	75	3	25
3. Hoạt động bảo quản (BQ=13)	10	76,9	3	23,1
4. Nhập hàng (NH=2)	2	100	0	0
5. Xuất hàng, vận chuyển (XH=4)	4	100	0	0
6. Quy trình, hồ sơ, tài liệu (QT=7)	6	85,7	1	14,3
7. Hàng trả về, thu hồi (TH=4)	3	75	1	25
8. Tự thanh tra (TT=4)	3	75	1	25
Tổng	43	81,1	10	18,9

Nhận xét: Kho K1 có kết quả thực hiện các tiêu chí theo tiêu chuẩn GSP khá cao, trong đó kết quả thực hiện các tiêu chí về nhập, xuất hàng đạt tỷ lệ cao nhất là 100%; kết quả thực hiện các tiêu chí về cơ sở vật chất, hàng trả về, thu hồi và tự thanh tra đạt tỷ lệ thấp hơn là 75%.

Bảng 3. Kết quả khảo sát chung trên các nhóm tiêu chí của kho K2

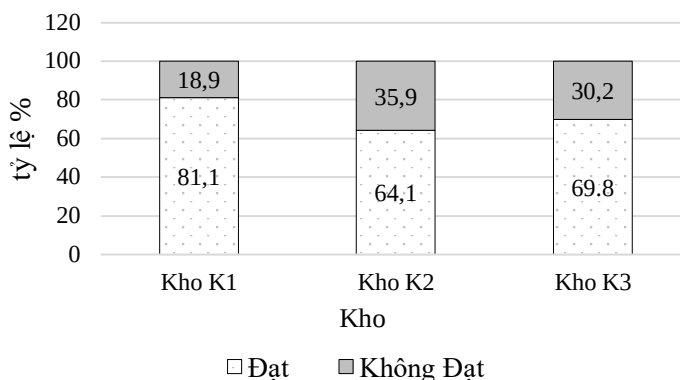
Nội dung nhóm tiêu chí	Kho K2			
	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ (%)	Số tiêu chí chưa đạt	Tỷ lệ (%)
1.Nhân sự (NS=7)	5	71,4	2	28,6
2. Cơ sở vật chất (CS=12)	7	58,3	5	41,7
3. Hoạt động bảo quản (BQ=13)	8	61,5	5	38,5
4. Nhập hàng (NH=2)	2	100	0	0
5. Xuất hàng, vận chuyển (XH=4)	3	75	1	25
6. Quy trình, hồ sơ, tài liệu (QT=7)	5	71,4	2	28,6
7. Hàng trả về, thu hồi (TH=4)	2	50	2	50
8. Tự thanh tra (TT=4)	2	50	2	50
Tổng	34	64,1	19	35,9

Nhận xét: Ở kho K2, kết quả thực hiện các tiêu chí theo tiêu chuẩn GSP chưa cao. Cụ thể, nhóm các tiêu chí về hàng trả về, thu hồi và tự thanh tra, cơ sở vật chất chỉ đạt tỷ lệ lần lượt là 50% và 58,3%. Các tiêu chí về nhập hàng thực hiện tốt, đạt 100%.

Bảng 4. Kết quả khảo sát chung trên các nhóm tiêu chí của kho K3

Nội dung nhóm tiêu chí	Kho K3			
	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ (%)	Số tiêu chí chưa đạt	Tỷ lệ (%)
1.Nhân sự (NS=7)	6	85,7	1	14,3
2. Cơ sở vật chất (CS=12)	7	58,3	5	41,7
3. Hoạt động bảo quản (BQ=13)	8	61,5	5	38,5
4. Nhập hàng (NH=2)	2	100	0	0
5. Xuất hàng, vận chuyển (XH=4)	4	100	0	0
6. Quy trình, hồ sơ, tài liệu (QT=7)	5	71,4	2	28,6
7. Hàng trả về, thu hồi (TH=4)	3	75	1	25
8. Tự thanh tra (TT=4)	2	50	2	50
Tổng	37	69,8	16	30,2

Nhận xét: Ở kho K3, kết quả thực hiện các tiêu chí theo tiêu chuẩn GSP tự thanh tra, cơ sở vật chất chỉ đạt tỷ lệ lần lượt là 50% và 58,3%. Các tiêu chí về nhập hàng, xuất hàng và vận chuyển thực hiện tốt, đạt 100%.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ % các tiêu chí đạt, chưa đạt của các kho

Nhận xét chung: Kho K1 có số tiêu chí thực hiện đạt cao nhất 43 tiêu chí, tỷ lệ 81,1%). Kho K3 có 37 tiêu chí, tỷ lệ 69,8% thực hiện đạt, 16 tiêu chí thực hiện chưa đạt (30,2%). Kho K2 có tỷ lệ tiêu chí thực hiện đạt thấp nhất: 34 tiêu chí (64,1%) và 19 tiêu chí (35,9%) thực hiện chưa đạt. Các tiêu chí chưa đạt bao gồm cả tiêu chí có thực hiện nhưng chưa đầy đủ tại thời điểm khảo sát.

3.3. Kết quả khảo sát kiến thức nhân viên về GSP tại các kho

Bảng 5. Kết quả khảo sát kiến thức nhân viên 3 kho

Kho	Số nhân viên khảo sát	Số nhân viên đạt kiến thức	Tỷ lệ (%)	Số nhân viên chưa đạt kiến thức	Tỷ lệ (%)
K1	36	29	80,5	7	19,5
K2	25	16	64,0	9	36,0
K3	20	15	75,0	5	25,0
Tổng	81	60	74,1	21	25,9

Nhận xét: Kết quả bảng 3.5: Khảo sát kiến thức xoay quanh hiểu biết cơ bản của nhân viên về bốn trụ cột của GSP là điều kiện bảo quản, kiểm soát chất lượng, nhập - xuất và quản lý hồ sơ: có 60 nhân viên của 3 kho (tỷ lệ 74,1%) đạt kiến thức, còn 21 nhân viên của cả 3 kho có kiến thức chưa đạt. Trong mỗi kho, tỷ lệ nhân viên đạt kiến thức theo thứ tự từ cao xuống thấp kho K1 (80,5%), kho K3(75%), kho K1 (64%).

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Về tổng thể, số lượng nhân viên đủ theo biên chế. Trong đó dược sĩ có trình độ đại học, sau đại học của các kho chiếm tỷ lệ tương đối cao (40-47%), nhân viên được đào tạo cơ bản về GSP, sắp xếp công việc vào các vị trí có yêu cầu về bảo quản đặc biệt phù hợp.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác bảo quản và thực hiện các hoạt động của kho: Máy điều hoà không khí, nhiệt ẩm kế, máy hút ẩm, đèn chiếu sáng, xe nâng, xe kéo, hệ thống giá kệ, dụng cụ PCCC cơ bản đảm bảo để các hoạt động trong kho được chính xác, an toàn. Tuy nhiên, một số trang bị, dụng cụ xuống cấp, chưa vệ sinh bảo dưỡng nên có phần xuống cấp.

4.2. Kết quả khảo sát thực hiện các tiêu chí theo tiêu chuẩn GSP tại các kho

Qua kết quả khảo sát thu được từ tháng 7 đến tháng 9/2025, các kho dược quân y triển khai thực hiện cơ bản đầy đủ quy định thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) trên 8 nhóm nội dung lớn. Kho K1 thực hiện tốt hơn, đạt 81,1%, kho K2 và K3 thực hiện đạt lần lượt là 64,1% và 69,8% trên tổng số 53 tiêu chí. Cụ thể, kết quả thực hiện các tiêu chí về nhập - xuất hàng ở kho K1 và K3, tiêu chí nhập hàng kho K2 đạt 100%. Thực hiện đạt tỷ lệ cao ở kho K1 gồm tiêu chí nhân sự (85,7%), quy trình hồ sơ tài liệu (85,7%), hoạt động bảo quản (76,9%); Tiêu chí nhân sự thực hiện đạt tỷ lệ cao ở kho K3 (85,7%). Cho thấy các hoạt động kiểm soát nhập - xuất được triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, góp phần đảm bảo chất lượng thuốc theo quy định và công tác quản lý hàng đạt hiệu quả tốt. Kết quả thực hiện tiêu chí này cao hơn so với kết quả nghiên cứu của Võ Công Nhận và cộng sự [3], Nguyễn Đức Huy và Lê Nguyễn Quyền [4] khi tiến hành khảo sát việc tuân thủ các tiêu chí thực hành tốt bảo quản thuốc tại Bệnh viện và Trung tâm y tế huyện.

Thực hiện chưa đạt chiếm tỷ lệ cao ở nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất với các lỗi thường gặp: Thiếu bảng công năng, thiết một số thiết bị, hiệu chuẩn thiết bị chưa định kỳ, vị trí đặt thiết bị (ở kho K2, K3 tỷ lệ chưa đạt chiếm 41,7%); hoạt động tự thanh tra ở kho và quy trình hồ sơ tài liệu chưa đồng bộ, hệ thống: xây dựng kế hoạch tự thanh tra và lưu biên bản chưa đầy đủ, thiếu cập nhật biểu mẫu, SOP thiếu hoặc chưa hoàn thiện (ở kho K2 và K3 tỷ lệ chưa đạt chiếm 50 -75%). Các lỗi này phù hợp với kết quả khảo sát chung của Phạm Xuân Chung (2025) khi tiến hành khảo sát việc thực hiện tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc và nguyên liệu làm thuốc tại các đơn vị quân y [5] và một số nghiên cứu tại các cơ sở y tế, các nhà thuốc có hoạt động bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc [3], [4], [6].

4.3. Kết quả khảo sát kiến thức nhân viên về GSP tại các kho

Nhân viên các kho có kiến thức cơ bản về GSP, trong đó kho K1 có số nhân viên đạt kiến thức cao nhất 29 người (80,5%), kho K2 có tỉ lệ nhân viên đạt kiến thức thấp nhất (64%). Kết quả này tương đương nghiên cứu của Lý Thanh Toàn và Nguyễn Văn Đồi (2025) ở Cần Thơ [8]. Phần lớn nhân viên có mức kiến thức GSP ở mức trung bình khá. Phần lớn câu trả lời chưa đạt tập trung ở kiến thức về lưu trữ hồ sơ, hiệu chuẩn trang thiết bị (đạt thấp nhất 56 nhân viên, tỷ lệ 69,1%). Câu trả lời đúng nhiều nhất tập trung ở quy định bảo quản thuốc KSDB, thuốc thường (80/81 nhân viên, tỷ lệ 98,7%).

Kết quả khảo sát là cơ sở để xây dựng kế hoạch kế hoạch khắc phục (can thiệp) công tác kho và đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cho nhân viên, giúp nâng cao năng lực thực hiện các quy trình bảo quản thuốc theo đúng quy định. Đồng thời, việc đánh giá định kỳ còn góp phần tăng cường ý thức tuân thủ các quy định về GSP, giảm nguy cơ sai sót trong quá trình bảo quản và quản lý thuốc.

V. KẾT LUẬN

Các kho quân y cơ bản triển khai và thực hiện tương đối đầy đủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc. Tuy nhiên, chất lượng ở một số nhóm nội dung chưa cao. Nhân viên có kiến thức cơ bản tốt về GSP nhưng kết quả chưa đồng đều, các kiến thức về lưu trữ hồ sơ và hiệu chuẩn thiết bị còn yếu so với các nội dung khác. Để cải thiện, cần có kế hoạch cụ thể khắc phục những tiêu chí chưa đạt, ưu tiên củng cố trang thiết bị kho, chuẩn hóa quy trình, tăng cường bồi dưỡng cập nhật kiến thức. Duy trì kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc thực hành tốt bảo quản thuốc [10].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y Tế. Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 quy định về “Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc”. 2018.
 2. Cục Quân y. Kế hoạch số 507/KH-QY ngày 06 tháng 3 năm 2025 về Kế hoạch kiểm tra công tác Dược, trang bị quân y năm 2025. 2025.
 3. Võ Công Nhân và cộng sự. Đánh giá thực trạng và cải tiến kho thuốc của khoa dược bệnh viện nhi đồng 2 - thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc theo thông tư số 36/2018/TT-BYT. *Tạp chí Y học Việt Nam*. Số chuyên đề 2024. 538, 40-46.
 4. Nguyễn Đức Huy, Lê Nguyễn Quyền. Thực trạng công tác quản lý dược tại trung tâm y tế huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai năm 2024-2025. *Tạp Chí Y học Cộng đồng*. 2025. 66(16), 233-240, doi: 10.52163/yhc.v66iCD16.3349.
 5. Phạm Xuân Chung. Một số yêu cầu cấp bách trong thực hiện tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc và nguyên liệu làm thuốc tại các đơn vị quân y. *Tạp Chí Y học Quân sự*. 2025. 375, 3-6, doi: 10.59459/1859-1655/JMM.609.
 6. Nguyễn Thanh Nhân, Đặng Duy Khánh. Tình hình thực hiện một số tiêu chí của tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) tại khoa dược - bệnh viện đa khoa khu vực và đa khoa tuyến tỉnh trên địa bàn tỉnh Long An năm 2020-2021. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2021. 43, 153-159.
 7. Huỳnh Văn Út Cung, Dương Xuân Chử, Mai Thị Thanh Thường, Nguyễn Thái Đức. Nghiên cứu tình hình thực hiện bảo quản vắc xin và kiến thức, thực hành của người quản lý vắc xin trong hệ thống tiêm chủng mở rộng tại thành phố Cần Thơ năm 2021. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2022. 54, 188-194, doi: 10.58490/ctump.2022i54.377.
 8. Lý Thanh Toàn, Nguyễn Văn Đồi và cộng sự. Thực trạng bảo quản thuốc, kiến thức nhân viên và một số yếu tố liên quan đến bảo quản thuốc tại một số cơ sở y tế thành phố Cần Thơ năm 2025. 2026. 96, 102-108, doi: 10.58490/ctjump.2026i96.4397.
 9. Nguyễn Triệu Tín, Nguyễn Thị Ngọc Vân, Trần Thị Tuyết Phụng, Huỳnh Vũ Hiệp. Tình hình duy trì “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” theo Thông tư 02/2018/TT-BYT tại nhà thuốc, quầy thuốc thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang”. *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*. 2021. 41, 197-203.
 10. Bộ Y tế. Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BYT ngày 28 tháng 7 năm 2025 Quy định về "Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc". 2025.
-